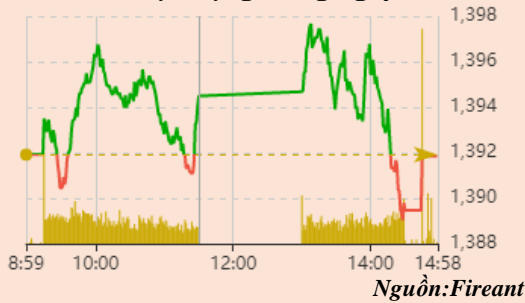


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.391,85	384,84
Thay đổi (%)	0,00%	1,45%
Thay đổi	-0,06	5,50
Tổng KLGD	704,97	123,52
Tổng GTGD	21.927,32	2.925,51
NĐTNN ròng (tỷ)	-642,59	-42,76
Tự doanh ròng (Tỷ)	-59,94	-
PE	17,08	22,14

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.503,38	1.505,90
Thay đổi (%)	-0,14%	0,19%
Thay đổi	-2,17	2,8
Basic	-2,52	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,56%	87,96%
Hóa chất L2	2,14%	141,84%
Tài nguyên Cơ bản L2	0,35%	160,95%
XD và Vật liệu L2	0,92%	57,72%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,70%	51,10%
Ô tô và phụ tùng L2	0,93%	36,03%
Thực phẩm và đồ uống	-0,17%	28,23%
Hàng cá nhân & GD L2	0,49%	81,19%
Y tế L2	-0,15%	19,85%
Bán lẻ L2	-0,25%	118,95%
Truyền thông L2	0,49%	25,79%
Du lịch và Giải trí L2	0,00%	19,10%
Viễn thông L2	2,31%	39,31%
Điện, nước & xăng L2	0,46%	45,26%
Bảo hiểm L2	-0,25%	43,35%
Bất động sản L2	-0,04%	60,66%
Dịch vụ tài chính L2	0,63%	214,53%
Ngân hàng L2	-0,20%	95,70%
CNTT L2	-0,13%	113,27%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Chỉ số VN-Index giảm 0,06 điểm (-0,00%) xuống 1391,85 điểm. Mặc dù sự phân hóa tiếp tục diễn ra do ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh quý 3/2021 nhưng độ rộng thị trường đã được cải thiện với 252 mã tăng giá và 140 mã giảm giá. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngành Bất động sản vẫn đang luân phiên giữ trụ thị trường. Trong khi KDH, NTL, HDG chịu áp lực điều chỉnh, thì GVR, PDR, DIG, NLG lại giao dịch tích cực và đóng góp tích cực vào thị trường. Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu Bluechips như VIC, VHM, MSN vẫn đang là nguyên nhân kéo thị trường giảm điểm. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng với SHB, BID, VCB vẫn giao dịch kém khả quan và tác động tiêu cực lên thị trường. Trên sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục mở rộng bán ròng lên 726 tỷ đồng, tập trung vào HPG, VND, PAN và SSI. Điểm sáng trong phiên hôm nay là mặc dù có sự chững lại nhưng dòng tiền không có dấu hiệu thoát khỏi thị trường mà chỉ luân chuyển từ nhóm cổ phiếu Large Cap sang nhóm cổ phiếu Mid và Small Cap.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Sự hình thành bóng nến trên trong phiên hôm nay cho thấy áp lực bán ở vùng kháng cự vẫn đang được duy trì. Tuy nhiên, sự hình thành của nến ở vùng giá cao sau 3 phiên chững lại vừa qua cùng với việc thanh khoản duy trì quanh mức trung bình 5 phiên hàm ý rằng áp lực bán vẫn đang được hấp thụ tốt. Do đó, diễn biến hiện tại vẫn được đánh giá là điều chỉnh tích lũy sau phiên bùng nổ để tạo tiền đề cho sự tiếp diễn xu hướng.

Khuyến nghị:

Với diễn biến phân hoá/ mạnh như hiện tại, nhà đầu tư nên cơ cấu lại danh mục cổ phiếu, tập trung vào những ngành có kỳ vọng tích cực về cuối năm như Bất động sản, Vật liệu xây dựng. Các cổ phiếu đáng chú ý: NLG, KDH, KBC, KSB, SMC

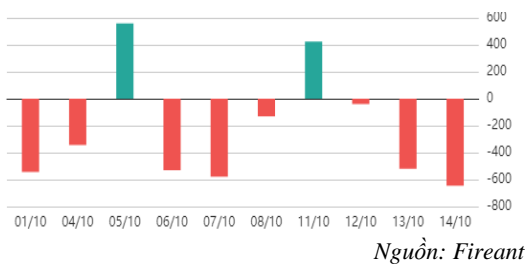
Kịch bản 1: VN-Index tiếp diễn đà tăng và hướng về vùng đỉnh 1420 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp tục biến động hẹp bên dưới vùng 1400 điểm.

Đây là cơ hội để mở vị thế với mức giá tốt hơn.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP](#)

[Dự án khu tái định cư sân bay Long Thành nguy cơ trễ hẹn](#)

[Hà Nội mở lại xe khách liên tỉnh, hành khách cần đảm bảo yêu cầu gì trong và sau chuyến đi?](#)

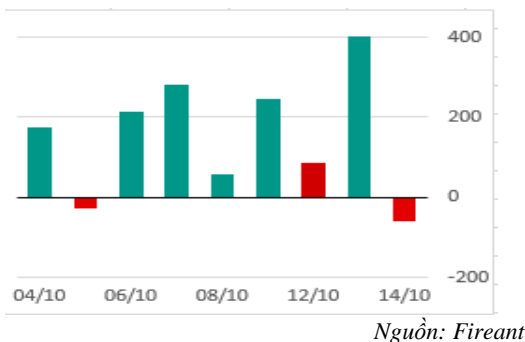
Tin doanh nghiệp trong nước

["Thảm đòn" COVID-19, Bến xe Miền Tây \(WCS\) lần đầu tiên báo lỗ trong lịch sử hoạt động](#)

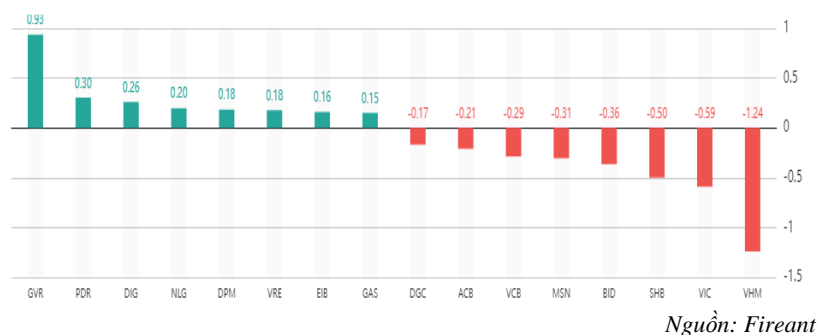
[Thủy điện Bắc Hà \(BHA\): Quý 3 lãi 48 tỷ đồng sau 2 quý đầu năm thua lỗ](#)

[Năm Bảy Bảy \(NBB\): Thị giá tăng 64% từ đầu năm, sắp chia gần 22 triệu cổ phiếu quỹ cho cổ đông](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	0,52	0,00%
DAX	102,51	0,67%
FTSE100	11,59	0,16%
Nikkei 225	-90,33	-0,32%
Hang Seng	57,75	0,23%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	129,2	0,38%
DAX*	125	0,82%
FTSE100*	14	0,20%
Nikkei 225*	50	0,18%
Hang Seng*	50	0,20%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Lạm phát giá tại công nhà máy Trung Quốc tăng cao nhất trong 26 năm](#)[Giá Bitcoin “xuyên thủng” ngưỡng 58.000 USD/đồng](#)[Nhật Bản bắt ngờ lội ngược dòng như thế nào trong cuộc chiến Covid-19?](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Hoàn tất điều tra chống bán phá giá đường lông xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc](#)[Giá dầu vượt 80 USD, thị trường hàng hoá sẽ xoay vần như thế nào?](#)[Thị trường ngày 14/10: Giá vàng tăng 2%, dầu và các mặt hàng nông sản đồng loạt giảm](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	80,44	-0,25%	1,37%	17,43%	65,79%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	83,18	-0,29%	0,96%	16,12%	60,58%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,4055	0,95%	1,66%	12,31%	70,60%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.792,65	1,86%	2,05%	-2,95%	-7,20%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,065	2,36%	1,79%	-5,68%	-14,51%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1.195,25	-0,25%	-3,84%	-7,74%	-8,30%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,805	0,73%	0,51%	4,90%	12,79%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	17,88	-0,06%	-0,83%	11,89%	13,16%	
Cao su	JPY/Kg	208	-0,57%	3,48%	6,78%	-22,62%	DPR,PHR
Đường	UScent/Ib	19,86	-1,05%	-2,12%	0,10%	28,21%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/Ib	208,65	-2,11%	3,63%	8,00%	62,69%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	758,3	3,79%	5,20%	56,67%	-13,15%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	88,65	-0,48%	-1,77%	-0,23%	26,15%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	118	-2,48%	-3,96%	-24,60%	-25,55%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.702	-2,81%	-3,76%	8,96%	35,12%	HSG,HPG

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2110	+2.80 (+0.19%)	1.508,10	1.505,90	1.514,90	1.500,00	178.043
VN30F2111	+2.50 (+0.17%)	1.505,00	1.502,00	1.509,00	1.497,30	788
VN30F2112	+4.40 (+0.29%)	1.499,00	1.500,00	1.504,00	1.498,00	39
VN30F2203	-9.60 (-0.64%)	1.497,90	1.495,00	1.505,00	1.494,90	40

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MCG	4,6	+0,30/+6,98%	628.800
DLG	6,15	+0,40/+6,96%	5.289.300
TDH	12,3	+0,80/+6,96%	3.570.300
PDN	101,6	+6,60/+6,95%	600
HAR	7,09	+0,46/+6,94%	1.591.700

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
COM	44,6	-3,35/-6,99%	400
TTE	9,19	-0,68/-6,89%	200
NBB	37,9	-2,80/-6,88%	1.733.300
TCR	4,33	-0,27/-5,87%	11.100
HRC	58	-2,80/-4,61%	3.500

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HEV	16,5	+1,50/+10,00%	2.000
TTT	51	+4,60/+9,91%	100
HLD	39,1	+3,50/+9,83%	282.800
VGP	35,8	+3,20/+9,82%	700
HGM	33,7	+3,00/+9,77%	100

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
NFC	13,2	-1,40/-9,59%	500
CLM	29,4	-3,10/-9,54%	6.200
VE4	32,1	-3,20/-9,07%	400
D11	30,1	-2,90/-8,79%	71.500
APP	11,8	-1,10/-8,53%	90.600

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DPM	42,0	+1,80/+4,48%	3.800.000
MBB	28,5	-0,10/-0,35%	2.138.500
STB	26,4	+0,15/+0,57%	1.179.800
VRE	30,7	+0,30/+0,99%	862.800
DHC	93,8	+0,50/+0,54%	247.700

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	56,8	0,00/0,00%	-2.954.200
VND	51,3	0,00/0,00%	-2.891.100
PAN	31,3	+1,50/+5,03%	-4.430.500
SSI	41	0,00/0,00%	-2.945.400
KBC	45,7	-0,40/-0,87%	-2.007.800

15 - 10 - 2021

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

VNINDEX HÌNH THÀNH NỀN TÍCH LŨY NGẮN

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	56,8	16,59	05/08/2020	30,5	20			242,4%	
CTG	30,6	27,5	01/04/2021	50	37,8			11,3%	
ACB	32,2	26,72	01/04/2021	40	31,35			20,5%	
MBB	28,5	24,6	10/05/2021	40	29			15,9%	
SSI	41	38,6	24/05/2021	37	50			6,2%	
TCB	52,5	51,1	22/07/2021	55,4	48			2,7%	
VPB	36,95	34,75	22/07/2021	40,2	31,3			6,3%	
MBB	28,5	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			0,5%	
MBS	33,5	29,2	22/07/2021	36	25,5			14,7%	
VND	51,3	43,2	22/07/2021	51	37,8			18,8%	
NLG	46,7	40	22/07/2021	50,7	36,5			16,8%	
KBC	45,7	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			38,1%	
SZC	54,7	39,55	22/07/2021	43	37,5			38,3%	
FMC	49,65	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			40,7%	
ANV	31,2	27	22/07/2021	33,3	24,6			15,6%	
VHC	57	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			40,6%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.